

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-PT

Ngày 26/9/2021.

V/v: “Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hương.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hằng; Ông Trần Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hùng, Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2021/TLPT-HNGĐ, ngày 18 tháng 5 năm 2021, về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2021/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐ-PT, ngày 22 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo mở lại phiên tòa, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Buôn PA, xã Ea, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H1; địa chỉ: Buôn PA, xã Ea, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T. Địa chỉ: 124/1 đường số 14, phường BHH A, quận TB, Tp Hồ Chí Minh – vắng mặt, có gửi bản luận cứ bảo vệ quyền lợi cho bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn H1 yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 03/3/1995. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Đến khoảng năm 2016, thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông H1 có tính gia trưởng, thường xuyên xúc phạm gia đình nhà ngoại, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng không thể dung hòa được. Năm 2018, bà H đã có đơn ly hôn gửi lên UBND xã Ea,

huyện K, tỉnh Đắk Lắk và TAND huyện Krông Pắc. Sau đó, ông H1 hứa thay đổi nên bà H đã rút yêu cầu khởi kiện tại Tòa án.

Sau khi bà H rút đơn thì ông H1 không thay đổi, bà H cũng đã nhiều lần cố gắng để vun vén tình cảm gia đình và chờ cho các con trưởng thành đi học đại học. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, bà H không thể tiếp tục chung sống được nữa. Nên bà H đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn H1.

Về con chung: Bà H và ông H1 có hai con chung là cháu Nguyễn Minh H2, sinh ngày 03/4/2002 và cháu Nguyễn Công M, sinh ngày 23/9/1996. Hiện nay các cháu đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 03/3/1995. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng ông H1 có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bà H hay đi làm cho chị gái mà không báo cho chồng biết, từ đó dẫn đến vợ chồng hay cãi vã. Tuy nhiên, mâu thuẫn đều là mâu thuẫn nhỏ nên ông H1 không đồng ý ly hôn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 14/2021/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: Cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn H1.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 19/4/2021, ông Nguyễn Văn H1 kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm bác đơn khởi kiện của nguyên đơn để vợ chồng đoàn tụ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bản luận cứ của người bảo vệ quyền và lợi ích của ông H1 cũng cho rằng mâu thuẫn giữa ông H1 và bà H là mâu thuẫn nhỏ, không đủ căn cứ để Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn ông H1, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông H1, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H để vợ chồng được đoàn tụ.

****Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện mâu thuẫn giữa bà H và ông H1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cấp sơ thẩm giải quyết cho ông bà ly hôn là có cơ sở. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn H1, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị H có đơn xin giải quyết vắng mặt, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm nhưng có gửi bản luận cứ cho Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nên căn cứ khoản 16 Điều 70, khoản 3 Điều 76 BLTTDS, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn H1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 03/3/1995. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Năm 2018, bà H đã gửi đơn lên UBND xã Ea, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, UBND xã Ea đã tiến hành hòa giải nhưng không thành, bà H đề nghị chuyển hồ sơ lên TAND huyện Krông Pắc và đã được thụ lý giải quyết. Trong quá trình giải quyết tại TAND huyện Krông Pắc, ông H1 hứa thay đổi nên bà H rút yêu cầu khởi kiện tại Tòa án. Tuy nhiên, sau khi về chung sống với ông H1, tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện nên đến ngày 28/8/2020 bà H tiếp tục làm đơn xin ly hôn với ông H1.

[2.2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn H1, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bản tự khai ngày 29/10/2020 tại TAND huyện Krông Pắc (BL22) và biên bản hòa giải ngày 30/12/2020 (BL29), ông H1 khai nhận: “Mười năm nay, vợ tôi đi làm cho chị gái song không nói với tôi nên vợ chồng hay cãi vã, to tiếng qua lại”. Mặc dù ông H1 cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bà H vẫn cương quyết xin ly hôn.

Tại các biên bản xác minh ngày 23/02/2021, Ban tự quản Buôn và chính quyền địa phương cho biết: Có nghe thông tin trong cuộc sống gia đình, bà H không có tiếng nói, thiếu sự bình đẳng giữa vợ chồng, vợ chồng bà H sống không hạnh phúc. Vào năm 2018, bà H nộp đơn lên Ủy ban nhân dân xã để hòa giải nhưng không thành.

Từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý hồ sơ theo đơn kháng cáo của ông H1, đến nay đã là 04 tháng nhưng bà H và ông H1 vẫn không cải thiện được mối quan hệ tình cảm vợ chồng. Bà H vẫn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng. Do đó, có thể thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông H1 là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H1.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn H1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn H1. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 13/2021/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý sử dụng án phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn H1.

[2] Về con chung: Cháu Nguyễn Công M sinh ngày 23/9/1996 và cháu Nguyễn Minh H2 sinh ngày 03/4/2002 đều đã thành niên nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản: Bà H không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí:

[4.1] Án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0016062, ngày 09/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

[4.2] Án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn H1 phải chịu 300.000 đồng án dân sự phúc thẩm, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông H1 đã đóng tại Chi cục thi hành án huyện K, theo biên lai thu tiền số 60AA/2021/0006287 ngày 23/4/2021.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hương

